



Thơ Tú Xương – Tập 2

Tú Xương (Trần Tế Xương)

Trần Tế Xương (1870-1907), tên khai sinh là Trần Duy Uyên, hiệu Vị Thành, làng Vị Xuyên, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Ông xuất thân từ một gia đình thanh bạch. Đường khoa cử của ông lận đận: đi thi từ năm 15 tuổi nhưng hỏng hoài, mãi tới năm 24 tuổi (1894) mới đỗ Tú tài. Sau đó ông lại trượt Cử nhân 5 khoa liền.

Đây là trang danh sách liệt kê tuyển tập các tác phẩm, tập thơ và những bài thơ hay nhất của nhà thơ Tú Xương (Trần Tế Xương). Thơ văn ông giản dị, bình dân, nhưng tự nhiên và linh hoạt. Nhiều sáng tác trình bày tâm sự đau đớn, xót xa; hoặc mỉa mai, ngạo đời một cách chua chát, cay độc; hoặc gửi gắm tấm lòng yêu nước thương nòi một cách kín đáo và sâu sắc.

Ông mất ngày 29 tháng 1 năm 1907 tại thành phố Nam Định, hưởng thọ 36 tuổi.

Thơ Tú Xương – Tập 2

Trong tập này có tất cả 56 bài thơ của thi sĩ Tú Xương sau:

Tập Tuyển Tập Thơ Tú Xương (phần tiếp)

- 1- Con Buôn
- 2- Dạ Hoài
- 3- Đại Khôn
- 4- Gái Buôn (I)
- 5- Gái Buôn (II)
- 6- Gái Góa Nhà Giàu
- 7- Gần Tết Than Việc Nhà
- 8- Gửi Ông Thủ Khoa Phan
- 9- Gửi Cho Cô Đào
- 10- Gửi Người Cũ
- 11- Già Chơi Trống Bỏi
- 12- Giễu Ông Đồ Bốn Ở Phố Hàng Sắt
- 13- Giễu Ông Đội
- 14- Giễu Người Thi Đồ
- 15- Hát Cô Dầu
- 16- Hót Cửa Trời
- 17- Hỏi Ông Trời
- 18- Hỏi Ông Trăng
- 19- Hỏi Đùa Mình
- 20- Hỏi Mình
- 21- Hồng Thi Khoa Quý Mão (1903)
- 22- Hề Mai Tố Hồng
- 23- Hóa Ra Dưa
- 24- Kể Lại Lịch
- 25- Khóc Em Gái
- 26- Khóc Vợ Bạn

- 27- Không Chiêu Đãi
- 28- Không Học Văn Tây
- 29- Không Vay Mà Phải Trả
- 30- Khen Người Hàng Sắt
- 31- Khoa Canh Tý
- 32- Làm Lễ Thứ Tư
- 33- Lên Đồng
- 34- Lấy Lễ
- 35- Lụt Năm Bính Ngọ (1906)
- 36- Lễ Xướng Danh Khoa Đinh Dậu (1897)
- 37- Mùa Nực Mắc Áo Bông
- 38- Mất Hai Hào
- 39- Mẹ Cái Lầm (Phú Đắc)
- 40- Mẹ Vợ Với Chàng Rể
- 41- Mừng Ông Cử Lấy Vợ Kế
- 42- Mừng Ông Lang
- 43- Mừng Chú Làm Nhà
- 44- Mừng Nghị Viên
- 45- Mừng Hai Tết Viếng Cô Ký
- 46- Một Nén Tâm Hương
- 47- Mưa Tháng Bảy
- 48- Năm Mới
- 49- Ngày Xuân Của Làng Thơ
- 50- Ngón Châu
- 51- Ngẫu Chiếm
- 52- Ngẫu Hứng
- 53- Nghèo
- 54- Nghèo Mà Vui
- 55- Nhà Nho Giả Danh
- 56- Nhớ Bạn Phương Trời

Tập Tuyển Tập Thơ Tú Xương (phần tiếp)

Con Buôn (Tú Xương)

Ai đẩy ai ời khéo hợm mình!
 Giàu thì ai trọng, khó ai khinh?
 Thằng Ngô mất gánh, say câu chuyện
 Chú lái nghiêng thoi mắc giọng tình
 Có khéo có khôn thì có của,
 Càng già càng trẻ lại càng xinh.
 Xuống chân lên mặt ta đây nhĩ?
 Chẳng biết rằng do dáng đại hình!

Dạ Hoài (Tú Xương)

Kìa cái đêm nay mới gọi đêm!
 Mắt giương, trong bụng ngủ không thèm
 Tình này ai tỏ cho ta nhĩ?
 Tâm sự năm canh một ngọn đèn

Dại Khôn (Tú Xương)

Thế sự đua nhau nói đại khôn,
 Biết ai là đại, biết ai khôn.
 Khôn nghề cò bạc là khôn đại,
 Dại chốn văn chương, ấy đại khôn.
 Này kẻ nên khôn đều có đại,
 Làm người có đại mới nên khôn.
 Cái khôn ai cũng khôn là thế,
 Mới biết trần gian kẻ đại khôn.

Gái Buôn I (Tú Xương)

Nước buôn như chị mới ăn người
 Chị thấy ai đâu chị cũng cười
 Chiêu khách quá hơn nhà thổ ế
 Đắt hàng như thể mớ tôm tươi
 Tiên hàng kẻ thiếu, mi thường đủ
 Giá gạo đâu năm, đấy vẫn mười
 Thả quýt nhiều anh mong mắt ngầu
 Lên rìeng mà hỏi chú đười ươi

Bài này nói về một bà buôn có cửa hàng thóc gạo vào cỡ khá ở Mom Sông và Bến Phúc, goá chồng nhưng còn trẻ đẹp, bà ta thường lấy nhan sắc để câu khách, mua rẻ bán đắt làm giàu.

Gái Buôn II (Tú Xương)

Ai đấy ai ơi khéo hợm mình!
 Giàu thì ai trọng, khó ai khinh
 Thằng Ngô mất gánh, say câu chuyện
 Chú lái nghiêng thoi, mắc giọng tình
 Có khéo có khôn thì có của
 Càng giàu càng trẻ lại càng xinh
 Xuống chân lên mặt ta đây nhĩ
 Chẳng biết rằng dơ dáng dạng hình

Gái Goá Nhà Giàu (Tú Xương)

Ta thấy người ta vẫn bảo rằng:
 Bảo rằng thằng Cuội ở cung trăng,
 Cõi đời cũng lắm nơi thanh quý,

Chị Nguyệt dung chi đưa tục tần.
 Mình tựa vào cây, cây chó ỉa,
 Chân thò xuống giếng, giếng ai ăn.
 Con người như thế mà như thế,
 Như thế thì ra nghĩ cũng xằng.

Gần Tết Than Việc Nhà (Tú Xương)

Bố ở một nơi, con một nơi
 Bấm tay tháng nữa hết năm rồi
 Văn trường ngoại hạn quan không chấm
 Nhà cửa giao canh nợ phải bồi
 Tin bạn hoá ra người thất thố
 Vì ai nên nổi quuyến đâm vôi
 Ba mươi một tuổi đà bao chốc
 Lặn xuôi trèo non đã mấy hồi

Bài này làm vào cuối năm Canh Tý (1900), sau khi tác giả thi trượt. Lúc ấy gia đình ông bị mù Hai An tịch ký ngôi nhà 247 phố Hàng Nâu. Cụ Tự Nhuận và các em ông phải lên làng Đệ Tứ ở nhờ nhà ông Trần Đăng Chu. Ông bà Tú và các con được cụ Hai Sửu (mẹ vợ nhà thơ) nhường cho ngôi nhà 280 Hàng Nâu.

Gửi Ông Thủ Khoa Phan (Tú Xương)

Mấy năm vượt bể lại trèo non
 Em hỏi thăm qua bác hãy còn
 Mái tóc Giáp Thìn đà điểm tuyết
 Điểm đầu Canh Tý chưa phai son
 Vá trời gặp hội mây năm vè
 Lấp bể ra công đất một hòn

*Có phải như ai mà chẳng chết?
Giương tay chống vững cột càn khôn*

Gửi Cho Cô Đào (Tú Xương)

*Nếu có khôn ngoan đã vợ nhờ,
Đại mà nhờ vợ, vợ làm ngo.
Sáng nem bữa tối đòi ăn chả,
Nay kiêu ngày mai lại giở cờ.
Ngồi đấy chả hơn gì chú Cuội,
Nói ra thì thẹn với ông Tơ.
Nhấn nhẹ chôn ấỵ tìm nơi khác,
Ta chẳng ra chi chó đợi chờ!*

Gửi Người Cũ (Tú Xương)

*Yêu nhau chẳng lấy được nhau nào
Mình nghĩ làm sao, tớ nghĩ sao?
Trai gái bởi tay bà mụ nặn
Vợ chồng nguyên môi chị Hằng trao
Xa nhau ngán nỗi lòng thương nhớ
Gần lại càng thêm dạ khát khao
Bến Vị non Nùng xa cách mấy
Mà không buộc chặt sợi tơ đào?*

(Người cũ là cô Tuyết, ở phố Hàng Giầy, Hà Nội)

Già Chơi Trống Bỏi (Tú Xương)

Hỏi lão đâu ta? Lão ở Liêm!
 Trông ra bóng dáng đã hom hem
 Lắng tai non nước nghe chùng nặng
 Chớp mắt trắng hoa giả cách nhèm
 Cũng đã sư mô cùng lũ trẻ
 Lại còn tập tễnh với đàn em
 Xuân thu xóm hỏi đã bao tá?
 Cái miếng phong tình vẫn chứa khem

Giễu Ông Đồ Bón Ở Phố Hàng Sắt (Tú Xương)

Hỏi thăm quê quán ở nơi mô?
 Không học mà sao cũng gọi đồ?
 Ý hă người yêu mà gọi thế,
 Hay là mẹ đẻ đặt tên cho!
 Áo quần đĩnh đạc trông ra cậu,
 Ăn nói nhề nhàng nhác giọng Ngô
 Hỏi mãi mới ra thằng bán sắt
 Mũi nó gồ gồ trán nó giô

Giễu Ông Đội (Tú Xương)

Việc thánh như ông đã hết lòng,
 Hết lòng ra của lại ra công.
 Tờ rày thầy mẹ quan viên hội,
 Thi khảo làm chi nó chữ ông.

Giễu Người Thi Đồ (Tú Xương)

Một đàn thằng hồng đứng mà trông,
 Nó đồ khoa này có sướng không!
 Trên ghế bà đầm ngoi đít vịt,
 Dưới sân, ông cử ngóng đầu rồng.

Hát Cô Đầu (Tú Xương)

Nhân sinh quý thích chí
 Chẳng gì hơn hú hí với cô đầu
 Khi vui chơi dăm ba ả ngồi hầu
 Chén rượu cúc đánh châu đôi ba tiếng
 Tiểu hậu khán hoa nhàn bất yếm
 Hoa tiên chúc tửu hứng vô nhai
 Hỡi ai ơi chơi lấy kéo hoài
 Chơi cũng thế mà không chơi cũng thế
 Của trời đất xiết chi mà kể
 Nợ công danh thôi thế là xong
 Chơi cho thùng trống long bông

Hót Cửa Trời (Tú Xương)

Nó rủ nhau đi hót cửa trời
 Đang khi trời ngủ, cửa trời rơi.
 Hót mau kéo nữa kinh trời dậy
 Trời dậy thì bay chết bỏ đời!

Hỏi Ông Trời (Tú Xương)

Ta lên ta hỏi ông trời:
 Trời sinh ta ở trên đời biết chi?
 Biết chăng cũng chẳng biết gì
 Biết ngồi Thông Bảo, biết đi ả đâu
 Biết thuốc lá, biết chè Tàu
 Cao lâu biết vị, hồng lâu biết mùi

Hỏi Ông Trăng (Tú Xương)

Ta lên ta hỏi ông trăng
 Hoạ là ông có biết chăng sự đời
 Ông cao ông ở trên trời
 Mà ông soi khắp nước người nước ta
 Năm châu cũng một ông mà
 Kẻ riêng thì lại mỗi nhà mỗi ông

Hỏi Đùa Mình (Tú Xương)

Ông có đi thi ký lục không?
 Nghe ông quốc ngữ học chưa thông
 Ví dù nhà nước cho ông đỗ
 Mỗi tháng lương ông được mấy đồng?

Hỏi Mình (Tú Xương)

Trải mấy mươi năm vẫn thế ru?
 Rằng khôn, rằng dại, lại rằng ngu?
 Những là thương cả cho đời bạc

Nào có cãm đâu đến kẻ thù
 No ấm chưa qua vành mẹ đi
 Đỗ đành may khỏi tiếng cha cu
 Phên này có dễ trời xoay lại
 Thằng bé con con đã chán cù

Hồng Thi Khoa Quý Mão – 1903 (Tú Xương)

Trách mình phận hẩm lại duyên ôi!
 Đỗ suốt hai trường hồng một tôi!
 “Tê” đôi làm “Cao” mà chó thê!
 “Kiện” trông ra “Tiệp” hơi trời ôi!
 Mong gì nhà nước còn thi nữa,
 Biết rõ anh em chẳng chắc rồi.
 Mũ áo biển cò, làng có đất,
 Ô hay! Hương vận mãi chưa hồi!

Hề Mai Tớ Hồng (Tú Xương)

Hề mai tớ hồng, tớ đi ngay!
 Giỗ tết từ đây nhớ lấy ngày!
 Học đã sôi cơm nhưng chưa chín
 Thi không ăn ớt thế mà cay!
 Sách đèn phó mặc đèn con trẻ
 Thương đau nhờ trông một mẹ mày.
 “Cống hỉ”, “mét xì” thông mọi tiếng,
 Chẳng sang Tàu cũng tếch sang Tây...

Hoá Ra Dưa (Tú Xương)

Ước gì ta hoá ra dưa
 Để cho người tắm nước mưa chậu đông!
 Ước gì ta hoá ra hồng
 Để cho người bế người bông trên tay!

Kể Lai Lịch (Tú Xương)

Cũng võng cũng dù
 Cũng hèo cũng quất
 Ăn, cậu cũng “thời”
 Ngủ, bà cũng “giấc”
 Tháng rét quạt lông
 Mùa hè bí tất.
 Tráp tròn sơn đỏ, bà quyết theo trai;
 Điều ống xe dài, cậu đành lễ phật.
 Tai gài ngọn bút, anh kia dòng tịch sĩ xuất thân;
 Lưng giắt thẻ bài, chú nọ loại lính tuần được đất.
 Hai cậu con đóng vai ấm tử, lô bếp bồi cậu cũng như nhau
 Đôi đức bà lên mặt phu nhân, ngón dĩ thoã bà nào cũng nhất.
 Nhất tắc mộ sư mô chi cực, nay chùa này mai chùa khác,
 mở lòng từ tô tượng đức chuông ;
 Nhất tắc ham chài lái chi khu, lên mảnh nọ xuống mảnh kia,
 che miệng thế đông dẫu rót mật.
 Thế mà
 Bà vẫn nghênh ngang,
 Cậu càng phong vận.
 Ý hửn cậu còn tuổi trẻ, tính hầy thơ ngây;
 Quái thay bà đã về già, cũng còn lẫn thẩn...

Hai nữ nhân vật thành Nam, vợ các quan lớn, goá chồng, thường ăn diện rất xa hoa và cho con trai cũng ăn diện như thế. Hai bà này có tính cách và nhiều hành vi giống với bà Phó Đoan (Số đỏ).

Khóc Em Gái (Tú Xương)

*Mệnh sao bạc thế hỡi em ơi!
 Hai bốn hai lăm cũng một đời
 Bảng hồ vừa treo, cầu Thước bắc
 Cành thoa đã rụng, phím đàn rơi
 Cây tương tư héo, chồng râu rĩ
 Thuyền độ sinh đưa, Phật rước mời
 Những muốn dựng bia toan kỷ niệm
 Lòng anh thương xót, xiết bao nguôi!*

(Em gái Tú Xương là bà Trần Thị Khiết)

Khóc Vợ Bạn (Tú Xương)

*Quả núi Châu Phong mới bắc cầu
 Thương anh về trước, chị về sau!
 Tên đề bảng phấn ai không tiếc
 Tiếng khóc non xanh vượn cũng sầu
 Có mẹ tưởng là vui gương lại
 Không chồng hồ dễ sống chi lâu!
 Bắc thang lên hỏi ông cầm sổ
 Thăm thăm mù xanh ngắt một màu*

Không Chiêu Đãi (Tú Xương)

Rước phải cô đào mới tẻo teo
 Rác tai đà lắm sự ì ề
 Cầm kỳ thi tiểu vui ra phá
 Diên sản tư cơ mấy cũng nghèo
 Bạn ác không vay mà thúc lãi
 Thói thành đầu lịch cũng thành keo
 Thôi thôi xin kiếu cô từ đây
 Chiêu đãi thì tôi cũng... vào đèo

Không Học Văn Tây (Tú Xương)

Mợ bảo văn Tây chẳng khó gì!
 Cho tiền đi học để chờ thì.
 Thôi thôi lạy mợ “xanh căng” lạy.
 Mả tổ tôi không táng bút chì!

Không Vay Mà Phải Trả (Tú Xương)

Nợ mượn van thay cũng chẳng xong
 Không vay mà trả một trăm đồng
 Kìa người ăn ốc đà khôn chữa
 Để tổ đèn gà có hại không?
 Nào cứ bao nhiêu, liền khúc ruột
 Thôi đừng đeo đuổi, phất chân lông
 Kìa câu dói ngủ gương còn đó
 Xin chó như ai chết cả ông

Nhà thơ nể bạn đi bảo lĩnh với chủ nợ cho bạn vay tiền, bạn không trả được, ông phải trả thay.

Khen Người Hàng Sắt (Tú Xương)

Qua đình Hàng Sắt đến nhà ông,
 Nhà tẻo tèo teo lại gác chông.
 Vành sắt chắt lên như thể núi,
 Lưỡi cày xếp đó để làm chông.
 Khách năm ba kẻ bi bô nói,
 Gái một vài cô ngấp nghé trông.
 Có phải nhà thuê ông tậu quách,
 Ở đây gần chợ lại gần sông.

Khoa Canh Tý (Tú Xương)

Hai đĩa tranh nhau cái thủ khoa;
 Tuân khoe văn hoạt, Nghị văn già
 Năm nay đỗ rất phùng hay chữ,
 Kìa bác Lê Tuyên cũng thứ ba!

Khoa thi năm 1900.

Làm Lễ Thứ Tư (Tú Xương)

Những trách cô mình tính lẳng lơ
 Làm hai chẳng muốn, muốn làm tư!
 Say đường buôn bán nên không lã
 Tính chuyện trăng hoa phải mắc lừa
 Ấy bởi lâm về anh bọm gốc
 Thôi đừng trách lẫn tại ông tơ
 Lời này nhắn bảo người son phấn
 Nghĩ môi sâu kia đã biết chưa?

Lên Đồng (Tú Xương)

Khen ai khéo vẽ sự lên đồng
 Một lúc lên ngay sáu bảy ông
 Sát quỉ, ông dùng thanh kiếm ...gỗ,
 Ra oai, bà giắt cái ...khăn hồng.
 Cô giương tay ấn, tan tàch núi,
 Cậu chỉ ngọn cờ cạm rốc sông.
 Đồng giỏi sao đồng không giúp nước?
 Hay là đồng sợ sủng thần công?

Lấy Lễ (Tú Xương)

Cha kiếp sinh ra phận má hồng!
 Khéo thay một nỗi lấy chung chồng
 Mười đêm chị giữ mười đêm cả
 Suốt tháng em nằm suốt tháng không
 Hâu hạ đã cam phần cát lũy
 Nhật khoan còn ỏm tiếng Hà Đông
 Ai về nhắn bảo đàn em nhé
 Có ế thì tu, chớ chớ chung!

Lục Năm Bính Ngọ – 1906 (Tú Xương)

Thử xem một tháng mấy lần mưa
 Ruộng hoá ra sông cỏ vật vờ
 Bát gạo Đồng Nai kinh chuyện cũ
 Con thuyền Quý Ty nhớ năm xưa
 Trâu bò buộc cẳng coi buồn nhĩ
 Tôm tép vắng mình đã sướng chưa!

Nghe nói miền Nam trời đại hạn
Sao không san sẻ nước cho vừa?

Lễ Xướng Danh Khoa Đình Dậu – 1897 (Tú Xương)

Nhà nước ba năm mở một khoa
Trường Nam thi lẫn với trường Hà
Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ
Ậm oẹ quan trường miệng thét loa.
Cờ kéo rợp trời, quan sứ đến
Váy lê quét đất, mụ đầm ra.
Nhân tài đất Bắc nào ai đó?
Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà!

Mùa Nực Mặc Áo Bông (Tú Xương)

Bức sốt nhưng mình vẫn áo bông
Tưởng rằng ốm dậy hoá ra không!
Một tường rách rưới con như bố
Ba chữ nghêu ngao vợ chán chồng
Đất biết bao giờ sang vận đỏ?
Trời làm cho bố lúc chơi nông!
Gần chùa gần cảnh ta tu quách
Cửa Phật quanh năm sẵn áo sồng

Mất Hai Hào (Tú Xương)

Gặp ván bài đen đã chẳng ù
Nào ngờ lại gặp chú phi lu!

Bõn thì xin trả ngay cho tớ
Chẳng trả thì xoi cái tử cù.

Mẹ Cái Lầm – Phú Đắc (Tú Xương)

“Vào rừng không biết lối ra
Thấy cây núc nác ngỡ là vàng tâm”
(ca dao)

Hỡi đứa ôm cây, tớ bảo thăm:
Ruột vàng nhưng lưỡi nó thì thâm!
Tìm hươu chẳng thấy, cha thằng hoảng,
Xấu hổ khôn che, mẹ cái lầm!

Mẹ Vợ Với Chàng Rể (Tú Xương)

Ai về nhắn bảo việc này cho:
Nhắn bảo ai rằng việc nhỡ to!
Chép miệng, bà nuôi to cái đại,
Phờ râu, ông rể ẵm con so!
Cắm sào sâu quá nên thêm khô,
Néo chặt dây vào hoá phải lo.
Vẫn biết sống lâu nhiều sự lạ
Tử qui thất lại một “con cò”.

Mừng Ông Cử Lấy Vợ Kế (Tú Xương)

Một sớm ơn vua chiếm bảng vàng
Lam Kiều lối cũ lại lân sang.
Câu văn Hán, Tống hay ghê gớm

Quyển truyện Phan Trần thuộc cháo chan.

*Gỗ tốt nỡ đem trồng cột giậu,
Chim khôn sao khéo đậu nhà quan!
Làng nho ai lại hơn ông nhỉ?
Có lẽ ông nay sướng nhất làng!*

Truyện phong tình

*Câu đôi mừng ông phó Huyện
Lão chứa già đâu, nghiêng ngửa vì ai nên tóc bạc,
Xuân sao trẻ mãi, xoay vần như thế vẫn đào non?*

Mừng Ông Lang (Tú Xương)

*Làm thuốc như ông cũng có tài
Thực là chăm chỉ lại lành trai.
Phen này mồ mả nhà ta phát:
Thi cử, hai con đỗ cả hai!*

Mừng Chú Làm Nhà (Tú Xương)

*Ông bà ngày trước có gì đâu
Chú thím ngày nay đã lại giàu
Mới biết trời cho không mấy lúc
Lọ là nuôi cá với trồng cau*

*Nhà gỗ năm gian lợp lá gồi
Trông dòng sông Vị tựa non Côi
Đầu nhà khánh khách vào làm tổ
Ngồi thấy chim non nó há mồi*

Kể chi giàu của, lại giàu con
 Gái gái trai trai hai cỡ tròn
 Bà mới bảy mươi còn thọ nữa
 Phúc nhà có để chắt tày non

 Chú lại nuôi thầy dạy các em
 Một bồ kinh sử, mấy râu nem
 Đất nào là đất không khoa giáp
 Quyết mở đường cho thiên hạ xem

Mừng Nghị Viên (Tú Xương)

Nghị viên há phải việc con con,
 Nước có quyền dân, nước mới còn.
 Được buổi mở mồm, nên nhức óc,
 Dù ai bóp méo, cũng vo tròn.
 Thay hai vạn rười người ăn nói,
 Mở bốn nghìn năm mặt nước non.
 Kính chúc duy tân hai chữ mới,
 Xin đừng xôi thịt lũ quan hòn.

Mùng Hai Tết Viếng Cô Ký (Tú Xương)

Cô Ký sao mà đã chết ngay?
 Ô hay, trời chẳng nể ông Tây!
 Gái tơ đi lấy làm hai họ
 Năm mới vừa sang được một ngày.
 Hàng phố khóc bằng câu đôi đỏ,
 Ông chồng thương đến cái xe tay!

*Góm gan cho những cô con gái
Còn rủ rê nhau lấy các thầy!*

*Cô Ký là vợ hai của một ông Ký mở hiệu xe tay, được chồng sai đi giao dịch với tên cầm
Tây để kiếm lợi.*

Một Nén Tâm Hương (Tú Xương)

*Im ỉm thâm đêm lại thẳng ngày
Bệnh đâu có bệnh lạ lòng thay!
Thuốc thang nghĩ lại chua mà đắng
Đường mật xem ra ngọt hoá cay
Lắm bệnh bạn bè lui lại ít
Nặng lòng họ mạc hỏi han đây
Chỉ bên một nén tâm hương nguyện
Thuốc thánh bùa tiên ắt chẳng chầy*

Mưa Tháng Bảy (Tú Xương)

*Sang tuần tháng bảy tiết mưa ngâu
Nắng mãi thì mưa cũng phải lâu
Vạc nọ cầm canh thay trống mõ
Rồng kia phun nước tưới hoa màu
Ồ ào tiếng học nghe không rõ
Mát mẻ nhà ai ngủ hảnh lâu
Ông lão nhà quê tang tảng dậy
Bảo con mang đó chó mang gầu*

Năm Mới (Tú Xương)

Chỉ bảo nhau rằng: mới với me,
 Bảo ai rằng “cũ”, chẳng ai nghe.
 Khăn là bác nọ to tày rế,
 Váy lĩnh cô kia quét sạch hè.
 Công đức tu hành sư có lọng,
 Xu hào rủng rỉnh, mán ngồi xe.
 Chẳng phong lưu cũng ba ngày tết,
 Kiệt cú như ai cũng rượu chè!

Ngày Xuân Của Làng Thơ (Tú Xương)

Ngày ba tháng tám thấy đâu mà?
 Sao đến đâu xuân lắm thế a?
 Ý hẩn thịt xôi lên chặt dạ
 Cho nên con tị mới lòi ra?

Ngón Châu (Tú Xương)

Có phải rằng ông chẳng học đâu?
 Một năm ông học một vài câu
 Ví dù vua mở khoa thi trông
 “Lạc nhận”, “xuyên tâm” đủ ngón châu

Ngẫu Chiếm (Tú Xương)

Người quân tử gặp khi vận kiến
 Liệu qua loa cho xong chuyện thì thôi
 Việc gần xa phải trái kệ thầy đời

Hỏi đâu nghĩ vào người thêm tức bực
 Ấy mới biết sự đời tùy lúc
 Thắc mắc chi mà cầy cục có làm chi
 Ăn thì ăn, ở thì ở, đứng thì đứng, đi thì đi
 Cầm bắt được lòng người khi đã dễ
 Với những kẻ đàn hoà vui miệng trẻ
 Biết mười mười ngoảnh mặt sẽ làm thình
 Chờ khi cò đến tay mình

Ngẫu Hứng (Tú Xương)

Hán tự chẳng biết Hán,
 Tây tự chẳng biết Tây.
 Quốc ngữ cũng mù tịt,
 Thôi thì về đi cày.
 Trồng ngô và trồng đậu,
 Cấy chiêm lại cấy mùa.
 Ăn không hết thì bán,
 Bán đã có Tây mua.
 Được tiền thì mua rượu,
 Rượu say rồi cười trâu.
 Cười trâu thế mà vững,
 Có ngã cũng không đau.
 Ăn lương hàm chính thất,
 Thôi thôi thế cũng xong,
 Ví bằng nhà nước dụng.
 Phải bỏ toà canh nông.

Nghèo (Tú Xương)

Chẳng khôn cũng biết một hai điều,
 Chẳng tội gì hơn cái tội nghèo.
 Danh giá nhường này không lẽ bán,
 Nhân duyên đến thế hãy còn theo.
 Tấm lòng nhi nữ không là mấy,
 Bực chí anh hùng lúc túng tiêu.
 Có lẽ phong trần đâu thế mãi
 Chốn này tình phụ, chốn kia yêu.

Nghèo Mà Vui (Tú Xương)

Kể suốt thế đồ ai bằng anh Mán
 Trái mùi đời, khôn chán giả làm ngây
 Hồ sinh ra lúc thời này
 An thân mệnh thế, giấu tay anh hùng
 Không danh cho dễ vầy vùng
 Mình không phú quý, mắt không vương hầu
 Khi để chỏm, lúc cạo đầu
 Nghêu ngao câu hát nửa tàu nửa ta
 Không đội nón, chịu màu da dãi nắng
 Chẳng nhuộm răng, để trắng để cười đời
 Chốn quyền môn luôn cúi mặt ai ai
 Ngoài cương toả thanh thoi ai đã biết?
 Chỉ ẩm ó giả cầm giả điếu
 Cớ vui tràn khi hát khi ngâm
 Trên đời mấy mặt tri âm!

Nhà Nho Giả Danh (Tú Xương)

Hỏi thăm quê quán ở nơi mô?
 Không học mà sao cũng gọi “đồ”?
 Ý hẩn người yêu mà gọi thế,
 Hay là mẹ đẻ đặt tên cho?
 Áo quần đình đảo trông ra “cậu”.
 Ăn nói nhề nhàng khác giọng ngô.
 Hỏi mãi mới ra thằng bán sắt,
 Mũi nó gồ gồ, trán nó giô.

Nhớ Bạn Phương Trời (Tú Xương)

Ta nhớ người xa cách núi sông
 Người xa, xa lắm, nhớ ta không?
 Sao đang vui vẻ ra buồn bã!
 Vừa mới quen nhau đã lạ lòng!
 Lúc nhớ nhớ cùng trong mộng tưởng
 Khi riêng riêng cả đến tình chung
 Tương tư lọ phải là mưa gió
 Một ngọn đèn xanh trống điểm thùng
 (đây là bài thơ nhớ ông Cử Hồng ở Nghệ An)

